

Số: 03/2023/QĐCNTTLH

B, ngày 03 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI**  
**TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị Kim C

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Nguyễn Văn D

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 02 năm 2023 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* **Nguyễn Văn D, sinh năm 1991**

Địa chỉ: 233/TT1, ấp T 1, xã X, huyện B, tỉnh E.

- *Người bị kiện:* **Võ Thị Kim C, sinh năm 1978**

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh E.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Võ Thị Kim C thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Văn D số tiền nợ là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) và đồng ý có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền nêu trên.

**Thời gian thực hiện như sau:**

Đến ngày 16/5/2023 là trả hoàn tất số tiền nợ 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn D không yêu cầu bà Võ Thị Kim C trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của **người được thi hành án** (đối với các khoản tiền phải trả cho **người được thi hành án**) cho đến khi thi hành án xong, **tất cả các khoản tiền**, hàng tháng **bên phải thi hành án** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện B;
- C cục THADS huyện B;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

Đã Ký

**Lê Thị Thu Hương**